

Số: /BV-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá dụng cụ y tế

Hoài Nhơn, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm 06 mặt hàng dụng cụ y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Địa chỉ: 2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh - Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Điện thoại: 02563.661.639

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định

Ngoài bì cần ghi rõ: **“Báo giá 06 mặt hàng dụng cụ y tế”, không mở trước 14 giờ 00 ngày 24/11/2023”**.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 24 tháng 11 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục dụng cụ y tế theo Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa điểm cung cấp: giao, kiểm nhập hàng tại Kho Phòng VT-TBYT, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định trúng thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục đính kèm.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (bản giấy về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá).

Xin cảm ơn sự quan tâm của các đơn vị.


Nơi nhận:


- Như trên;
- Ban Giám Đốc BV;
- Đăng trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Gia Vy

Phụ lục 1
DANH MỤC DỤNG CỤ Y TẾ
(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /11/2023
của Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn)

ST T	Dan h mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Hình Ảnh
01	Tủ đựng tiêu hao	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: \geq(1900 cao x 1200 rộng x 400 sâu)mm. - Chất liệu: Inox 304 Cấu hình: - Khung sườn làm bằng hộp \geq (25 x 25 x 1) mm Tủ chia thành 2 phần: <ul style="list-style-type: none"> - Phần trên gồm: có 3 tầng 4 ngăn. + Mặt trên, mặt dưới, 2 bên hông và mặt sau chất liệu Inox tấm dày \geq0,5mm. + Hai cánh cửa bằng kính có khóa. + 3 tầng làm bằng inox tấm dày \geq0.8mm có thanh đỡ, có thể tháo rời. - Phần dưới: chia làm 2 ngăn, 1tầng. <ul style="list-style-type: none"> + Hai bên hông và mặt sau làm bằng inox dày \geq0.5mm. + Hai cánh cửa làm bằng inox dày \geq 0.6mm có khóa + Tầng làm inox dày \geq 0.8mm 	02	Cái	
02	Giá treo dịch truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox 304. - Chiều cao (điều chỉnh được): từ 1m – 1,8 m. - Trụ inox ϕ 25.4 x 1.0 mm. - Chân inox hộp \geq (30 x 60) mm. - 04 bánh xe ϕ 50 mm có khóa. 	10	Cây	

03	Tủ đựng thuốc có ngăn thuốc độc nghiệm	<p>Kích thước: \geq (1700 cao x 900 rộng x 400 sâu mm). Chất liệu Inox 304.</p> <p>Cấu hình: - Toàn thân: Inox hộp \geq (25 x 25 x1) mm, - Tủ đựng thuốc có ngăn độc AB được chia làm 2 phần: + Phần trên chia làm 3 ngăn: gồm 2 tầng bằng inox có thể tháo rời được, mặt trước và hai bên hông làm bằng kính dày 5mm. KT ngăn độc AB: \geq (Cao 18 x Dài 37 x Sâu 18) cm Hai cánh cửa bằng kính có khóa. Mặt sau làm bằng inox tấm dày ≥ 0.5mm + Phần dưới: chia làm 2 ngăn, 1 tầng, hai bên hông và mặt sau làm bằng inox dày ≥ 0.5mm. Hai cánh cửa làm bằng inox dày ≥ 0.6mm có khóa.</p>	01	Cái	
04	Xe đẩy bệnh nhân nằm (Băng ca)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu khung: Inox 304 - Kích thước: \geq (Dài 1900 mm, Rộng 600 mm, Cao 750 mm). - Mặt băng ca làm bằng inox tấm, dày ≥ 11ly, xe chịu được tải trọng đến ≥ 200 kg. - Khung băng ca inox $\varnothing 25$ mm dày $\geq 1,2$ly, có 04 chân ở các góc. - Khung xe đẩy làm bằng inox ống \geq ($\varnothing 31.8$ mm dày 1,4ly.) - Khung chắn gấp gọn \geq ($\varnothing 19$ mm dày 1ly.) - 04 bánh xe cao su $\varnothing 150$ mm loại đặc ruột, 02 bánh có 	05	Cái	

		khóa. -01 cây truyền dịch làm bằng inox Ø 13 mm, có 02 móc.			
05	Xe tiêm thuốc có gắn giá để các thùng rác	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: \geq (Dài 1000 mm, rộng 550mm, cao 810mm), 2 tầng. - Chất liệu: inox 304 tấm dày \geq 0.5mm, khung Ø 32 mm, dày 0.8mm, tủ có 01 hộc, có thanh chắn Ø 8 mm bên trên - 04 bánh xe có khóa. - Xe có 02 vòng Inox, xoay được quanh trụ đứng, bên trong gắn 02 giỏ nhựa tròn đựng vật sắc nhọn. 	04	Cái	
06	Xe đẩy bình Oxy đơn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: bằng Inox 304 - Sử dụng cho bình Oxy 6m³ (loại bình 40 lít) - Xe đẩy bình Oxy loại 01 bình - Có 01 dây xích giữ bình Oxy -Trọng lượng chịu tải: \geq120kg 	02	Cái	

Phụ lục 2:

Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày /11/2023 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BV-VTTBYT của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất⁽³⁾	Mã HS⁽⁴⁾	Năm sản xuất⁽⁵⁾	Xuất xứ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng⁽⁷⁾	Đơn giá⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Đơn giá trong bảng giá bao gồm cả thuế và phí các loại: phí vận chuyển, giao hàng tại kho của Phòng VT-TBYT.

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu nêu tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị dụng cụ y tế

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột Danh mục của Phụ lục 1 Danh mục Thiết bị dụng cụ y tế

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.